TÒA ÁN NHÂN DÂN **Quận Bình Thủy** **Thành phố Cần Thơ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2017/HN-ST
Ngày: 05/5/2017
V/v "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Phùng Kim Toan***
- Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông ***Lý Thanh Bình***

2/ Ông ***Nguyễn Việt Thành***

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông ***Cao Hữu Sáng*** – Cán bộ Tòa án Nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy:* Ông ***Phạm Văn Tú*** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/5/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 296/2016/TLST - HN ngày 10/11/2016 về việc "Xin ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà ***Trần Thị Kim N,*** sinh năm 1993

Địa chỉ:179/1 Vành đai phi trường, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông ***Trần Thanh L,*** sinh năm 1985.

Địa chỉ: 556/23 tổ 23, khu vực Bình Yên A, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NHẬN THẤY

- **Phần trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Kim N:**

Bà và ông Trần Thanh L tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, được Ủy ban nhân dân phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ ghi nhận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2012, quyển số I/2012 ngày 02/6/2012. Lúc đầu, hai vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến năm 2015 hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L thường xuyên uống rượu, ghen tuông, đánh đập bà. Bà nhiều lần khuyên nhủ, động viên ông L nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng trầm trọng. Bà và ông L ly thân hơn 1 năm nay nhưng không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc

gia đình. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh L.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Trần Trọng K (nam) , sinh ngày 18/11/2012. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông Trần Thanh L cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi theo luật định.

Về tài sản chung và nợ chung: ông bà không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là ông Trần Thanh L đã được Tòa án triệu tập để giải quyết nhưng ông L không có mặt để hòa giải nên việc hoà giải không tiến hành được. Tòa án đã thực hiện việc triệu tập và thông báo xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông L vẫn tiếp tục vắng mặt, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Bà Trần Thị Kim N vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Thanh L, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phía bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát không phát biểu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Trần Thị Kim N và ông Trần Thanh L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét cuộc hôn nhân giữa bà N và ông L đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân mâu thuẫn theo bà N là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông L thường xuyên uống rượu, ghen tuông, đánh đập bà. Bà nhiều lần khuyên nhủ, động viên ông L nhưng không có kết quả. Bà và ông L ly thân hơn 1 năm nay nhưng không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng trầm trọng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh L.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình. Tại phiên tòa hôm nay bà N cho rằng tình cảm vợ chồng của ông bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tham dự phiên tòa, chứng tỏ ông không còn thiết tha với cuộc hôn nhân này và không có giải pháp thiết thực hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ nên chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Kim N đối với ông Trần Thanh L là phù hợp.

Về con chung: Bà Trần Thị Kim N và ông Trần Thanh L có 01 con chung là cháu Trần Trọng K (nam), sinh ngày 18/11/2012. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Trần Thanh L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, xét về điều kiện nuôi con, tại phiên tòa bà N cho rằng cháu K đang do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cuộc sống của cháu đang ổn định nên thiết nghĩ tiếp tục giao cháu Trần Trọng K cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tuy nhiên, nếu sau này bà N không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu K thì ông L có quyền thay đổi nuôi con nếu ông L chứng minh có căn cứ là bà N không nuôi dưỡng cháu K tốt, không đảm bảo đủ các điều kiện để cháu phát triển toàn diện.

Theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho ông L, không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của đương sự nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà N cho rằng bà và ông L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do ông L vắng mặt nên tách phần tài sản ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

<u>Áp dụng</u>:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51, Điều 56, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử:</u>

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà ***Trần Thị Kim N*** với ông ***Trần Thanh L.***

2. Về con chung: giao cháu Trần Trọng K (nam), sinh ngày 18/11/2012 cho bà Trần Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Trần Thanh L, không ai được quyền ngăn cản ông Trần Thanh L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N phải nộp 200.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 006898 ngày 26/10/2016 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà N đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2017) nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lý Thanh Bình	***Nguyễn Việt Thành***
	Phùng Kim Toan